

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ ANh - Thư ký Toà án Nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Mai Thị Ngọc H, sinh ngày 12/12/1981 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: cán bộ văn thư; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị kỷ L khai trừ khỏi Đảng); trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Chí K và bà Trần Thị T; có chồng là Hoàng Văn B và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2023 đến ngày 28/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

2. Phạm Sắc L, sinh ngày 12/12/1997 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Phong P và bà Phạm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị B và có 01 con sinh ngày 25/7/2024; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2023 đến ngày 02/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt.

3. Phạm Thị L, sinh ngày 07/11/1980 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Minh T (đã chết) và bà Phạm Thị M; có chồng là Phạm Phong P và có 04 con, con lớn Nhất sinh năm 1997, con Nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 08/8/1971 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông

Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Phan Thị L; có vợ là Lê Thị G và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Những người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Mai Thị Ngọc H:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Luật sư Dương Văn T - thuộc Công ty L TNHH MTV G; địa chỉ: 102 D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Mai Thị Ngọc H: Luật sư Nguyễn Thị Thiều L - thuộc Trung tâm tư vấn pháp L Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Trường Trung học phổ thông N huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp L: Ông Nguyễn Văn N - Hiệu trưởng.

Đại diện theo uỷ quyền của Hiệu trưởng: Bà Lê Thị M - Phó Hiệu trưởng; có mặt.

+ Hồ Minh T, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Hoàng Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Trương Thế M, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Lương Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Trương Công Đ, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn N, xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Phạm Văn L, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Trần Thanh L, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Hoàng Minh Đ, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Võ Văn T, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn N, xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn N, xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn N, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Lưu Thị Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Lê Đức M, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh

Quảng Bình; vắng mặt.

+ Hồ Thị Y, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Hoàng Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Phạm Thị A, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Nguyễn Hải N, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Nguyễn Công H, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Từ giữa năm 2022 đến tháng 9 năm 2022, trong thời gian làm việc cho Công ty TNHH tư vấn dịch vụ A (viết tắt là Công ty A) địa chỉ tại Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Phạm Sắc L đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký du học của Nhiều học sinh trong đó có học bạ Trung học phổ thông. Quá trình kiểm tra hồ sơ học bạ, L Nhận thấy điểm học bạ trong các năm học của học sinh thấp không đạt tiêu chuẩn đi du học nên đã đặt vấn đề và thống Nhất với học sinh, phụ huynh để nâng điểm học bạ lên cao hơn với giá là 27.000.000 đồng/01 học bạ Nhằm hợp thức hồ sơ cho đủ điều kiện để các học sinh được đi du học hoặc được du học tại các trường có điều kiện tốt hơn.

Trên cơ sở đó, biết Mai Thị Ngọc H là cán bộ văn thư Trường THPT N, Phạm Sắc L đã đến gặp Mai Thị Ngọc H và thống Nhất với H về việc làm hồ sơ học bạ giả, nâng điểm học bạ của học sinh học tại trường lên cao hơn so với thực tế với giá 20.000.000 đồng với mỗi bộ hồ sơ học bạ giả. H đồng ý, Nhận tiền kèm theo hồ sơ gốc, thông tin học sinh để tiến hành làm học bạ giả theo lời đề nghị của L.

Lợi dụng là viên chức làm công tác văn thư tại Trường THPT N, được quản lý hồ sơ học bạ, ghi điểm học tập và quản lý dấu của Nhà trường, Mai Thị Ngọc H đã sử dụng phôi học bạ thật ghi thông tin và điểm của học sinh cao hơn so với học bạ gốc và giả mạo chữ ký của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên, sử dụng con dấu của Nhà trường để đóng vào rồi chuyển cho Phạm Sắc L đưa về Công ty A.

Phạm Thị L là Giám đốc Công ty A (là mẹ của L) đã tư vấn và thu tiền cùng 02 học bạ từ phụ huynh học sinh rồi đưa hồ sơ cho L liên hệ với H để làm giả.

Sau khi Nhận hồ sơ từ Mai Thị Ngọc H, Công ty A sẽ rà soát và chuyển hồ sơ cho Công ty TNHH du học Quốc tế N và Công ty CPĐT Thương mại và Du lịch H ở Hà Nội. Hai Công ty phô tô hồ sơ học bạ của các học sinh để chuyển cho Trung tâm tư vấn giáo dục Quốc tế trực thuộc Cục hợp tác Quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác Minh học bạ. Nếu xác thực đúng học bạ và đảm bảo đủ điều kiện thì làm thủ tục tem tím tại Đại sứ quán Hàn Quốc và phỏng vấn du học.

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2022, Mai Thị Ngọc H đã làm 25 giấy tờ, học bạ giả cho 18 học sinh, thu lợi bất chính số tiền 320.000.000 đồng. Phạm Sắc L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H làm giả hồ sơ (với 23 tài liệu giả)

cho 17 học sinh thu lợi bất chính số tiền 105.000.000 đồng. Phạm Thị L trực tiếp tư vấn, liên hệ và thu tiền của 02 học sinh để làm giả học bạ rồi đưa thông tin cho Phạm Sắc L để L liên hệ với Mai Thị Ngọc H làm giả 02 tài liệu/02 học sinh với số tiền thu lợi bất chính là 14.000.000 đồng. Nguyễn Văn Đ liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm giả 01 học bạ cho con trai là Nguyễn Công H. Mỗi bộ hồ sơ làm giả hoàn thiện gồm 03 loại giấy tờ giả là học bạ giả, giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời giả và giấy xác Nhận điểm học bạ giả. Tuy Nhiên, hiện chỉ thu giữ và giám định được 19 loại tài liệu giả liên quan đến 12 học sinh, cụ thể:

1. Hồ Minh T, sinh năm 2004; trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Hồ Minh T đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Hồ Minh T đã gặp và được Phạm Thị L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. L trực tiếp tư vấn về vấn đề điểm học bạ thấp cần phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng. Hồ Minh T đồng ý, sau đó mẹ T trực tiếp nộp tiền cho L. Sau khi Nhận hồ sơ, L đưa hồ sơ cho Phạm Sắc L để L liên hệ với Mai Thị Ngọc H làm giả 01 cuốn học bạ cho Hồ Minh T. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty CPĐT thương mại và du lịch H có trụ sở ở Thành phố Hà Nội để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy Nhiên, sau đó Hồ Minh T không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 cuốn học bạ mang tên Hồ Minh T. Trong đó có 01 cuốn học bạ đã hoàn thành nội dung giả, Nng chưa ký xác Nhận của hiệu trưởng.

2. Trương Thế M, sinh năm 2004; trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Minh đã liên hệ với Công ty A. Quá trình liên hệ, Minh đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Sau khi xem học bạ, L nói là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng, Minh đồng ý và đã nộp cho L. L liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Hoàng Minh Đ với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), Phạm Sắc L đã chuyển hồ sơ cho Công ty CPĐT thương mại và du lịch H có trụ sở ở Thành phố Hà Nội để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy Nhiên, Trương Thế M không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 cuốn học bạ mang tên Trương Thế M. Trong đó giám định 01 cuốn học bạ là giả.

3. Nguyễn Quang T, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Nguyễn Quang T đã liên hệ với Công ty A. Quá trình liên hệ, T đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Khi xem học bạ, L đã nói là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng, T đồng ý và nộp tiền cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho T với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Nguyễn Quang T đã đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 cuốn học bạ và 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Nguyễn Quang T. Trong đó giám định 01 cuốn học bạ và 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời là giả.

4. Phạm Minh T, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Phạm Minh T đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Tuấn đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Khi xem học bạ, L nói là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng, Tuấn đồng ý và nộp tiền cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Tuấn với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Phạm Minh T đã đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cuốn học bạ, 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Phạm Minh T, kết quả giám định cả 02 đều là giả.

5. Ngô Văn T, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Ngô Văn T đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Thuần đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Khi xem học bạ, L nói là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng, Thuần đồng ý và nộp tiền cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Thuần với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Ngô Văn T đã đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cuốn học bạ, 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Ngô Văn T, kết quả giám định cả 02 tài liệu trên đều là giả.

6. Trương Công Đ, sinh năm 2003; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Trương Công Đ đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Đ đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Quá trình tư vấn, do Đ mới học hết lớp 11/12 nên L yêu cầu Đ nộp số tiền 27.000.000 đồng để làm hồ sơ đi du học nên Đ đã nộp đủ số tiền này cho L để làm hồ sơ. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Đ với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy nhiên, Trương Công Đ không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 03 giấy xác Nhận có cùng một nội dung, kết quả giám định cả 03 tài liệu trên đều là giả.

7. Phạm Văn L, sinh năm 2003; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng giữa năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Phạm Văn L đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Phạm Văn L đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. L tư vấn bảo hồ sơ chưa đạt cần nộp 20.000.000 đồng để hoàn thiện hồ sơ, đồng ý và nộp cho L. Do L không học cấp 3 nên L đã Nhờ Mai Thị Ngọc H làm 01 học bạ giả, H đã làm xong Nng sau đó L không muốn đi du học nữa nên L không lấy học bạ giả và cũng chưa đưa tiền cho H.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cuốn học bạ mang tên Phạm Văn L, kết quả giám định là giả.

8. Trần Thanh L, sinh năm 2002; trú tại xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng giữa năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Trần Thanh L đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Trần Thanh L đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. L tư vấn bảo hồ sơ chưa đạt cần nộp 30.000.000 đồng để hoàn thiện hồ sơ, L đồng ý và nộp cho L. Do L chưa đậu tốt nghiệp cấp 3 nên L đã Nhờ Mai Thị Ngọc H hoàn thiện hồ sơ làm giả. H đã làm xong Nng sau đó Long không muốn đi du học nữa nên L không lấy hồ sơ và cũng chưa đưa tiền cho H.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời, 01 giấy xác Nhận, kết quả giám định 02 tài liệu trên là giả.

9. Hoàng Minh Đ, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 8 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Hoàng Minh Đ đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Đ đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Khi xem học bạ, L nói với Đ là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng. Đ đồng ý và nộp tiền cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Đ với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty TNHH Du học Quốc tế Nhật Vượng có trụ sở ở Thành phố Hà Nội để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy nhiên, Hoàng Minh Đ không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 cuốn học bạ mang tên Hoàng Minh Đ. Trong đó giám định 01 cuốn học bạ là giả.

10. Võ Văn T, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 9 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Võ Văn T đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Võ Văn T đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Sau khi xem học bạ, L đã nói với Võ Văn T là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng. Thường đồng ý và nộp tiền cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Võ Văn T với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty TNHH du học Quốc tế N có trụ sở ở Thành phố Hà Nội để tiếp tục làm thủ tục du học. Võ Văn T không đi du học thành công.

Quá trình điều tra đã tạm giữ 02 cuốn học bạ mang tên Võ Văn T. Trong đó giám định 01 cuốn học bạ là giả.

11. Nguyễn Văn H, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 9 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Nguyễn Văn H đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, H đã gặp và được Phạm Thị L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. L trực tiếp Nhận hồ sơ rồi đưa cho Phạm Sắc L. L thấy điểm trong hồ sơ thấp nên đã tự liên hệ với Mai Thị Ngọc H làm giả 01 cuốn học bạ cho H với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy nhiên, Nguyễn Văn H không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 cuốn học bạ mang tên Nguyễn Văn H. Trong đó giám định 01 cuốn học bạ là giả.

12. Nguyễn Văn N, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng cuối tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Nguyễn Văn N cùng mẹ là Lưu Thị Th đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, NiNh đã gặp và được Phạm Thị L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Khi xem học bạ, Phạm Thị L đã nói là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng. Bà Lưu Thị Th đã đồng ý và nộp cho L số tiền trên. L Nhận hồ sơ rồi đưa cho Phạm Sắc L để L liên hệ với Mai Thị Ngọc H làm giả học bạ cho NiNh với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy Nhiên, Nguyễn Văn N không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cuốn học bạ thật mang tên Nguyễn Văn N, 01 bộ hồ sơ bản phô tô học bạ giả mang tên Nguyễn Văn N từ Trung tâm tư vấn giáo dục quốc tế (so với học bạ của trường Ngô Quyền cung cấp là không đúng).

13. Lê Đức M, sinh năm 2004; trú tại xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 9 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Lê Đức M đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, M đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Sau khi xem học bạ, L nói với MạNh là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng. MạNh đồng ý và nộp tiền cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho MạNh với giá 20.000.000 đồng.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy Nhiên, Lê Đức M không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cuốn học bạ thật mang tên Lê Đức M, 01 bộ hồ sơ bản phô tô học bạ giả mang tên Lê Đức M (so với học bạ của trường N cung cấp là không đúng).

14. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2004; trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 8 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Nguyễn Thị Tuyết N đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, N đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Sau khi xem học bạ, L nói là điểm trong học bạ thấp phải nâng điểm với chi phí là 27.000.000 đồng, N đã đồng ý và nộp tiền theo yêu cầu. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Nguyễn Thị Tuyết N với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty H để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy Nhiên, Nguyễn Thị Tuyết N không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cuốn học bạ thật mang tên Nguyễn Thị Tuyết N, 01 bộ hồ sơ bản phô tô học bạ giả mang tên Nguyễn Thị Tuyết N (so với học bạ của trường Ngô Quyền cung cấp là không đúng).

15. Nguyễn Trọng H, sinh năm 2004; trú tại xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên bà Hoàng Thị N (là mẹ của Nguyễn Trọng H) đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, bà N đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Sau khi xem học bạ, L nói chi phí làm hồ sơ cho Nguyễn Trọng

H là 35.000.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng là làm hồ sơ, 5.000.000 đồng là học tiếng. Bà N đồng ý và nộp tiền cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm học bạ giả cho Nguyễn Trọng H với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy Nhiên, Nguyễn Trọng H không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 bộ hồ sơ bản phôi tô học bạ giả mang tên Nguyễn Trọng H (so với học bạ của trường Ngô Quyền cung cấp là không đúng).

16. Nguyễn Đình K, sinh năm 2004; trú tại xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 8 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên chị Phạm Thị A cùng con trai là Nguyễn Đình K đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, chị A và Khang đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. L tư vấn bảo hồ sơ chưa đạt cần nộp 27.000.000 đồng để hoàn thiện hồ sơ, chị A đồng ý và nộp cho L. L đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H làm học bạ giả cho Khang với giá 20.000.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty N để tiếp tục làm thủ tục du học. Sau đó chị A tiếp tục nộp tiền cho Trung tâm ANH Tài khoảng hơn 400.000.000 đồng các khoản chi phí đi du học. Hiện Nguyễn Đình K đã đi du học Hàn Quốc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 bộ hồ sơ bản phô tô học bạ và 01 hồ sơ từ Trường THPT N. Qua đối chiếu và xác Nhận thì bản phô tô trên là giả.

17. Nguyễn Hải N, sinh năm 2004; trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Khoảng tháng 7 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên N đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, N đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Sau khi xem học bạ, L nói là điểm trong học bạ thấp muốn đi du học được phải “làm đẹp học bạ” với chi phí là 27.000.000 đồng, Nam đã nộp đủ số tiền trên cho L. Sau khi hoàn thiện hồ sơ (có học bạ giả), L đã chuyển hồ sơ cho Công ty H để tiếp tục làm thủ tục du học. Tuy nhiên, Nguyễn Hải N không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cuốn học bạ thật mang tên Nguyễn Hải N, 01 bộ hồ sơ bản phôi tờ học bạ giả mang tên Nguyễn Hải N.

18. Ngoài việc liên hệ với Phạm Sắc L để làm học bạ giả, Mai Thị Ngọc H còn làm 01 bộ hồ sơ học bạ giả cho Nguyễn Văn Đ, cụ thể:

Khoảng tháng 8 năm 2022, do có Nhu cầu đi du học Hàn Quốc nên Nguyễn Công H đã liên hệ với Công ty A để làm thủ tục du học. Quá trình liên hệ, Nguyễn Công H đã gặp và được Phạm Sắc L tư vấn về các thủ tục, chi phí để đi du học Hàn Quốc. Sau khi tư vấn, L thông báo là điểm học bạ không đạt nên Hậu đã về nói lại sự việc trên với bố mình là Nguyễn Văn Đ.

Thấy con mình không đủ điều kiện đi du học nên thông qua các mối quan hệ, Nguyễn Văn Đ đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm lại học bạ mới cho H do học bạ cũ bị rách, đồng thời đề nghị H nâng điểm lên cho H, H đồng ý với chi phí 20.000.000 đồng. Khoảng một tuần sau, H hoàn thiện học bạ giả và đưa lại cho Đ. Đ đã sử dụng học bạ giả để làm hồ sơ du học cho Hậu. Tuy nhiên, Nguyễn Công H không đi du học thành công.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 cuốn học bạ mang tên Nguyễn Công H và 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp THPT của Nguyễn Công H, trong đó giám định 01 học bạ và 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp là giả.

Tại các bản kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 14/4/2023, số 557/KL-KTHS ngày 23/6/2023 số 766/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình xác định có 19 tài liệu, giấy tờ giả do bị can Mai Thị Ngọc H giả chữ ký của ông Nguyễn Văn N - Hiệu trưởng Trường THPT N gồm Những giấy tờ, tài liệu sau:

- 01 quyển học bạ THPT số 277 - 10A7/THBTNQ/2019 mang tên Hoàng Minh Đ.
- 01 quyển học bạ THPT số 349 - 10A8/THBTNQ/2019 mang tên Võ Văn T.
- 01 quyển học bạ THPT số 27-162-10A4/THBTNQ/2018 mang tên Trương Thế M.
- 01 quyển học bạ THPT số 360-10A9/THBTNQ/2019 mang tên Nguyễn Văn H.
- 01 quyển học bạ THPT số 16-15-10A/THBT/2018 mang tên Nguyễn Công H.
- 01 quyển học bạ THPT số 172-10A4/THBTNQ/2019 mang tên Nguyễn Quang T.
- 01 quyển học bạ THPT số 175-10A4/THBTNQ/2019 mang tên Phạm Minh T.
- 01 quyển học bạ THPT số 173-10A4/THBTNQ/2019 mang tên Ngô Văn T.
- 01 quyển học bạ THPT số 27-158-10A4/THBTNQ/2018 mang tên Phạm Văn L.
- 01 Giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Ngô Văn T.
- 01 Giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Phạm Minh T.
- 01 Giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Nguyễn Quang T.
- 03 Giấy xác Nhận gửi Phòng LãNh sự - Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam.
- 01 Giấy xác Nhận gửi Phòng LãNh sự - Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam.
- 01 Giấy chứng Nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) của học sinh Trần Thanh L.
- 01 văn bản gốc đề mục công văn số: /CV-THPTNQ (không điền số công văn).
- 01 giấy chứng Nhận tốt nghiệp THPT tạm thời, ký ngày 27 tháng 7 năm 2022 có hìNh dấu ghi Trường THPT N và chữ ký Nguyễn Văn N.

Ngoài ra còn 01 quyển học bạ THPT số 347 - 10A8/THBTNQ/2019 mang tên Hồ Minh T, đã hoàn thànhà Nội dung giả Nng chưa đóng dấu tên của hiệu trưởng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng của vụ án:

- 01 CPU Nhãn hiệu GIPC (*Đã niêm phong*).
- 01 bút Nhãn hiệu Pentel 1.0 mm; 01 bút Nhãn hiệu EXQUISITE 0.5; 01 bút Nhãn hiệu TIZO 0.5; 02 bút bi Nhãn hiệu TL-027; 01 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-03/VN; 03 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-018 (*Đã niêm phong*).
- 01 điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO màu xaNh của Mai Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 12PRO của Phạm Sắc L; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung Galaxy Quantum2 của Phạm Thị L (*Đã niêm phong*).

- 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng của Lê Đức M; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 7, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Thị Tuyết N; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX, màu vàng, vỏ ốp điện thoại màu đen của Trương Thế M; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 11 PRO MAX, màu vàng của Hồ Minh T; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen của Võ Văn T; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 7PLUS, màu đen của Hoàng Minh Đ; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng của Nguyễn Công H (*Đã niêm phong*). Số điện thoại trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam 170.000.000 đồng.

- 26 học bạ THPT gồm:

+ 01 quyền học bạ THPT số 277 - 10A7/THBTNQ/2019, Hoàng Minh Đ, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 347 - 10A8/THBTNQ/2019, Hồ Minh T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 349 - 10A8/THBTNQ/2019, Võ Văn T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 27-162-10A1/THBTNQ/2018, Trương Thế M, SN 2003, chỗ ở hiện tại: Đ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 277 - 10A7/THBTNQ/2019, Hoàng Minh Đ, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 205-10A5/THBTNQ/2019, Nguyễn Công H, SN 2003, chỗ ở hiện tại: Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 172-10A4/THBTNQ/2019, Nguyễn Quang T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 292-10A7/THBTNQ/2019, Nguyễn Thị Tuyết N, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 153-10A4/THBTNQ/2019, Lê Đức M, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Đ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 293-10A7/THBTNQ/2019, Nguyễn Văn N, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 27-307-10B7/THBT, Lê ANh Dũng, SN 2001, chỗ ở hiện tại: Đ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 251-10A6/THBTNQ/2019, Trần Văn Quyết, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 346-10A8/THBTNQ/2019, Nguyễn Trần Thái, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 242-10A6/THBTNQ/2019, Nguyễn Hải N, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 27-189-10A5/THBTNQ/2018, Nguyễn Văn H, SN 2003, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 277 - 10A7/THBTNQ/2019, Hoàng Minh Đ, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 347 - 10A8/THBTNQ/2019, Hồ Minh T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình (Trường hợp này không có chữ ký của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng).

+ 01 quyền học bạ THPT số 349 - 10A8/THBTNQ/2019, Võ Văn T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 27-162-10A4/THBTNQ/2018, Trương Thế M, SN 2003, chỗ ở hiện tại: Đ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 360-10A9/THBTNQ/2019, Nguyễn Văn H, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 16-15-10A/THBT/2018, Nguyễn Công H, SN 2003, chỗ ở hiện tại: xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 172-10A4/THBTNQ/2019, Nguyễn Quang T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 175-10A4/THBTNQ/2019, Phạm Minh T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 173-10A4/THBTNQ/2019, Ngô Văn T, SN 2004, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 27-158-10A4/THBTNQ/2018, Phạm Văn L, SN 2003, chỗ ở hiện tại: Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.

+ 01 quyền học bạ THPT số 27-251-10B5/THBTNQ/2016, Phạm Ngọc Sơn (Chưa rõ thông tin cá Nhân).

- Các văn bản, giấy tờ gồm:

+ Bằng tốt nghiệp THPT đứng tên Nguyễn Đình K, sinh ngày 24/11/2004, học sinh Trường THPT N, số T01625990 do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/10/2022.

+ Bằng tốt nghiệp THPT đứng tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/6/2004, học sinh Trường THPT N, số T01626155 do Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/10/2022.

+ 02 Giấy xác Nhận kết quả học tập đứng tên Nguyễn Trần Thái số 101/GXN-THPTNQ cấp ngày 13/03/2023 có chữ ký xác Nhận của Hiệu Trưởng Nguyễn Văn N và đóng dấu đỏ Trường THPT N.

+ Giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Ngô Văn T, sinh ngày 19/4/2004 cấp ngày 27/7/2022 có chữ ký của ông Nguyễn Văn N và đóng dấu đỏ Trường THPT N.

+ Giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Phạm Minh T, sinh ngày 01/01/2004 cấp ngày 27/7/2022 có chữ ký của ông Nguyễn Văn N và đóng dấu đỏ Trường THPT N.

+ Giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời mang tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 03/6/2004 cấp ngày 27/7/2022 có chữ ký của ông Nguyễn Văn N và đóng dấu đỏ Trường THPT Ngô Quyền.

(Thu giữ trong quá trình khám xét nơi làm việc của Phạm Sắc L)

+ 03 Giấy xác Nhận gửi Phòng LãNh sự - Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam có nội dung: “em Trương Công Đ, sinh ngày 05/6/2003, thường trú xã Nhân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình” có nội dung ghi : Điểm xét tốt nghiệp 7.93. Điểm TB lớp 12: 8.6; Toán: 6.8; Ngữ văn: 7.25; Ngoại ngữ 6.6; Bài thi tổ hợp: 7.92; Tên bài tổ hợp KHXH. Học bạ số: 227-10A6/THPTNQ/2019. Kết quả học tập 3 năm N sau: Năm học 2019-2020: 8.0; Năm học 2020-2021: 8.2; Năm học 2021 - 2022: 8.6”. Có chữ ký xác Nhận của Hiệu trưởng Nguyễn Văn N và đóng dấu của TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ QUYỀN.

+ 01 Giấy xác Nhận gửi Phòng LãNh sự - Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam. Nội dung: “em Trần Thanh L, sinh ngày 25/10/2002, thường trú xã Hải Phú, Bố Trạch, Quảng Bình” có nội dung ghi điểm xét tốt nghiệp Điểm xét tốt nghiệp 7.76. Điểm TB lớp 12: 8.90; Toán: 7.4; Ngữ văn: 6.5; Ngoại ngữ 6.2; Bài thi tổ hợp: 7.5; Tên bài tổ hợp KHXH. Kết quả học tập 3 năm N sau: Năm học 2019-2020: 8.0; Năm học 2020-2021: 8.7; Năm học 2021 - 2022: 8.9”. Có chữ ký xác Nhận của Hiệu trưởng Nguyễn Văn N và đóng dấu của TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ QUYỀN.

+ 01 Giấy chứng Nhận tốt nghiệp THPT (tạm thời) của học sinh Trần Thanh L, sinh ngày 25/10/2002, số báo đanh 31005767. Điểm xét tốt nghiệp 7.76. Điểm TB lớp 12: 8.90; Toán: 7.4; Ngữ văn: 6.5; Ngoại ngữ 6.2; Bài thi tổ hợp: 7.5; Tên bài tổ hợp KHXH. Có chữ ký xác Nhận của Thủ trưởng đơn vị Nguyễn Văn N vào ngày 27/7/2022 và đóng dấu của TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ QUYỀN.

+ 04 (bốn) tờ giấy A4 không có nội dung, ở góc phía dưới bên phải của tờ giấy được đóng dấu đỏ của Trường THPT N và dấu tên của Nguyễn Văn N.

(Thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Mai Thị Ngọc H)

+ 01 (một) văn bản gốc đề mục công văn số: /CV-THPTNQ (không điền số công văn) V/v Xác thực bằng và học bạ ngày 18/10/2022 THPT có chữ kí màu xanh của hiệu trưởng Nguyễn Văn N và có đóng dấu đỏ xác Nhận của Trường THPT N. *(Được niêm phong trong phong bì giấy).*

+ 01(một) phong bì thư, trên phong bì in logo và dòng chữ đánh máy “SỞ GD&ĐT QUẢNG BÌNH, TRƯỜNG THPT N, ĐC: Tiểu khu 2 - TT Hoàn Lão – Bố Trạch - Quảng Bình, Điện thoại: 0232.3863 090 - 0232.3863 372” Mục kíNh gửi viết tay dòng chữ “Trung tâm Tư vấn Giáo dục Quốc tế 21 Lê TháNh Tông, Phan Chu TrìNh, Hoàn Kiếm, Hà Nội”. Mã bưu chíNh RS 511 592 855 VN, ngày gửi 19-10-2022 số 511500. *(Được niêm phong trong phong bì giấy).*

+ 04 (bốn) tập công văn hoàn trả hồ sơ của Hồ Minh T, Trương Thê M, Nguyễn Thị Tuyết N, Nguyễn Hải N có dấu xác Nhận của Công ty CPĐT thương mại và du lịch H.

Quá trình điều tra, bị cáo Mai Thị Ngọc H đã giao nộp 100.000.000 đồng, Phạm Sắc L và Phạm Thị L giao nộp 70.000.000 đồng tiền thu lợi bất chíNh. Ngày 20/6/2024, bị cáo Phạm Thị L tự nguyện nộp thêm 49.000.000 đồng; ngày 26/8/2024 aNh Hoàng Văn B nộp thay cho bị cáo Mai Thị Ngọc H số tiền 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra, theo lời khai của Phạm Sắc L và Mai Thị Ngọc H thì mỗi bộ hồ sơ làm giả gồm 03 loại là học bạ giả, giấy chứng Nhận tốt nghiệp tạm thời giả và giấy xác Nhận kết quả học tập. Tuy Nhiên khi thu giữ hồ sơ học bạ liên quan đến học sinh chỉ thu giữ được 01 hoặc 02 loại giấy tờ có liên quan mà không thu được cả 03 loại giấy tờ để giám định. Do đó không đủ cơ sở để kết luận một bộ hồ sơ có 03 loại tài liệu giả. Cơ quan điều tra kết luận theo số lượng tài liệu giả đã được giám định.

Có 06 học sinh (Nguyễn Văn N, Lê Đức M, Nguyễn Thị Tuyết N, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Đình K, Nguyễn Hải N) không thu được tài liệu giả bản gốc. Tuy Nhiên Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ chứng cứ, tài liệu khác, đủ căn cứ kết luận Mai Thị Ngọc H làm giả 06 tài liệu của 06 học sinh này.

Đối với 04 học sinh đã sử dụng học bạ giả đi du học thành công: Phạm Sắc L là người trực tiếp liên hệ làm giả và sử dụng hồ sơ học bạ của 04 em học sinh này để du học. Mục đích của việc làm giả học bạ chỉ thỏa mãn điều kiện cần để được đi du học. Một học sinh sau khi hoàn thiện học bạ giả ở Công ty A thì phải phỏng vấn ở Công ty H, Công ty N ở Hà Nội đồng thời phải có sự xác Minh hồ sơ, phỏng vấn và cấp tem tím của đại sứ quán Hàn Quốc ở Việt Nam thì mới được đi du học, Phạm Sắc L không quyết định và can thiệp được vào Những vấn đề trên. Do đó, Hành vi của Phạm Sắc L không cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” quy định tại Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Đối với các học sinh và phụ huynh học sinh có hồ sơ học bạ giả: Khi nộp hồ sơ, Công ty A có tư vấn về việc hồ sơ không đạt, cần nâng điểm học bạ. Do mong muốn được đi du học, các học sinh này đã nộp tiền theo yêu cầu của Công ty, không rõ cách thức nâng điểm N thế nào, không biết bản chất của việc này là N thế nào nên không cơ sở để xử lý đối với hành vi trên.

Đối với 06 trường hợp học sinh có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” không liên quan đến Công ty A gồm: Lê Văn Đ, sinh năm 2004, học sinh Trường THPT N; Phạm Mạnh Q, sinh năm 2004, học sinh Trường THPT N; Nguyễn Thành Nam, sinh năm 2004, học sinh Trường THPT N; Mai Quốc T, sinh năm 2004, học sinh trường THPT N; Hoàng Trọng T, sinh năm 2004, học sinh trường THPT N; Nguyễn Tiến S, sinh năm 2004, học sinh trường THPT T, Cơ quan điều tra tách tin báo chuyển Công an huyện B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền

Tại bản Cáo trạng số: 388/CTr-VKS-P3 ngày 10/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Mai Thị Ngọc H về tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Sắc L, Phạm Thị L và Nguyễn Văn Đ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, trong đó, Phạm Sắc L theo điểm c khoản 3 Điều 341, Phạm Thị L theo điểm đ khoản 2 Điều 341 và Nguyễn Văn Đ theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Mai Thị Ngọc H, Phạm Sắc L, Phạm Thị L và Nguyễn Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 359; Điều 38; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Mai Thị Ngọc H từ 07 - 08 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thị Ngọc H cấm đảm Nhiệm công việc văn thư từ 02 đến 03 năm.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Sắc L 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có thu Nhập ổn định.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 341; Điều 36; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Thị L từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu Nhập trong thời gian chấp Hành hình phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có thu Nhập ổn định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 35; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Buộc bị cáo Mai Thị Ngọc H phải nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại 170.000.000 đồng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp trước khi xét xử.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật không còn giá trị sử dụng gồm 09 cái bút và các học bạ giả.

- Trả lại điện thoại di động cho các chủ sở hữu.

Tuyên án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Sau khi traNhtụng, các bị cáo, các Luật sư bào chữa cho hai bị cáo Mai Ngọc H và Nguyễn Văn Đ cùng Nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát Nhân dân đã truy tố cũng N quan điểm luận tội của kiểm sát viên trình bày tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm Nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thừa Nhận Hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm Nhẹ hình phạt đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traNhtụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử Nhận định N sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp L tố tụng Hình sự. Tại phiên toà, các bị cáo, Những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Trường THPT N có mặt, tất cả Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác đều vắng mặt, tuy Nhiên, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và người bào chữa đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của Những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. Về xác định Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thống Nhất khai Nhận: Từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2022, bị cáo Mai Thị Ngọc H đã thỏa thuận thống Nhất với bị cáo Phạm Sắc L về việc làm giả hồ sơ học bạ cho các em học sinh có Nhu cầu du học tại Hàn Quốc. L là người cung cấp các thông tin của học sinh, còn H đã lợi dụng là viên chức làm công tác văn thư tại Trường THPT N là được quản lý hồ sơ học bạ, ghi điểm học tập và quản lý dấu của NH trường để làm học bạ giả. H đã sử dụng phôi học bạ thật ghi thông tin và điểm của học sinh cao hơn so với học bạ gốc và giả mạo chữ ký của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên, sử dụng con dấu của trường để đóng vào rồi chuyển cho Phạm Sắc L. Phạm Thị L là Giám đốc Công ty A (là mẹ của L) cũng tham gia tư vấn và thu tiền để làm giả học bạ từ phụ huynh học sinh rồi đưa hồ sơ cho L liên hệ với H để làm giả. Nguyễn Văn Đ thông qua các mối quan hệ xã hội biết được H có thể làm giả hồ sơ học bạ cũng đã liên hệ với H Nhờ H làm giả hồ sơ, học bạ cho con trai là Nguyễn Công H. Trong đó: Mai Thị Ngọc H đã làm 25 giấy tờ giả, thu lợi bất chính số tiền 320.000.000 đồng; Phạm Sắc L có Hành vi liên hệ thỏa thuận với Mai Thị Ngọc H để làm giả học bạ (23 giấy tờ giả) với mục đích sử dụng hợp thức hồ sơ cho 17 học sinh đi du học nước ngoài, thu lợi bất chính số tiền 105.000.000 đồng; Phạm Thị L có Hành vi trực tiếp tư vấn, liên hệ và thu tiền của 02 học sinh để làm giả học bạ rồi đưa thông tin cho Phạm Sắc L để L liên hệ với Mai Thị Ngọc H làm giả hồ sơ cho 02 học sinh, thu lợi bất chính 14.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ đã liên hệ với Mai Thị Ngọc H để làm giả 01 học bạ cho con mình sau đó đưa vào hồ sơ làm thủ tục đi du học. Do đó, có cơ sở để khẳng định: bị cáo Mai Thị Ngọc H đã phạm tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Sắc L, Phạm Thị L, Nguyễn Văn Đ sử dụng các học bạ giả, giấy tờ giả do Mai Thị Ngọc H làm để hợp thức các hồ sơ du học của các học sinh, qua đó Nhằm qua mắt các cơ quan có thẩm quyền để các học sinh được đi du học hoặc được du học tại các trường có điều kiện tốt, Hành vi của các bị cáo là kê khai gian dối, thiếu trung thực thông tin, giấy tờ khi làm hồ sơ đi du học cho các học sinh, trái với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Mục 2 Nghị định số: 86/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, do đó, Phạm Sắc L, Phạm Thị L và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; trong đó: Phạm Sắc L thu lợi bất chính trên 50.000.000 đồng nên phải chịu trách Nhiệm Hình sự theo điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; Phạm Thị L thu lợi bất chính trên 10.000.000 đồng nên phải chịu trách Nhiệm Hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Đ phải chịu trách Nhiệm Hình sự theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. N vậy, Cáo trạng số: 388/CTr-VKS-P3 ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Mai Thị Ngọc H, Phạm Sắc L, Phạm Thị L và Nguyễn Văn Đ về tội danh, điều

L và các khung hình phạt N đã nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp L.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của Hành vi phạm tội và vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan tổ chức. Đồng thời xâm phạm trật tự quản lý Hành chính, sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong quản lý Hành chính. Các bị cáo đều là Những người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách Nhiệm Hình sự, hiểu và Nhận thức rõ Hành vi làm, sử dụng tài liệu, giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp L Nng vì động cơ vụ lợi cộng với ý thức coi thường pháp L nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với các bị cáo Nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Vụ án có 04 bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội, trong đó, giữa Mai Thị Ngọc H với Phạm Sắc L và Nguyễn Văn Đ có sự liên hệ, móc nối với Nhau để làm giả hồ sơ học bạ. Tuy Nhiên, do Hành vi của Mai Thị Ngọc H cấu thành tội Giả mạo trong công tác nên giữa Mai Thị Ngọc H, Phạm Sắc L và Nguyễn Văn Đ không đồng phạm với Nhau về Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Phạm Thị L với tư cách là Giám đốc Công ty A đã tư vấn cho hai đối tượng có Nhu cầu du học và thu tiền sau đó chuyển cho Phạm Sắc L để đưa cho H làm giả hồ sơ học bạ, sau đó, L tự mình Nhậ hồ sơ học bạ giả từ H về và đưa vào hồ sơ du học của các học sinh để làm thủ tục đi du học, do đó, L và L là đồng phạm trong các trường hợp này, trong đó, L đóng vai trò tích cực hơn.

Trong vụ án, Hành vi phạm tội của Mai Thị Ngọc H thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, do đó, H phải chịu trách Nhiệm Hình sự với mức án cao hơn Nhiều so với các bị cáo khác mới tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Phạm Sắc L, Phạm Thị L phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trong đó L đóng vai trò tích cực, khung hình phạt cao hơn nên phải chịu trách Nhiệm Hình sự cao hơn.

Nguyễn Văn Đ phải chịu trách Nhiệm Hình sự với mức án tương xứng với tính chất Hành vi phạm tội đã gây ra.

4]. Về quá trình Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm Nhẹ trách Nhiệm Hình sự:

Các bị cáo trước khi phạm tội có quá trình Nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nhiệm Hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm Nhẹ trách Nhiệm Hình sự sau: Quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm Nhẹ trách Nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Mai Thị Ngọc H, Phạm Sắc L và Phạm Thị L quá trình điều tra đã tự nguyện nộp lại một phần hoặc toàn bộ số tiền thu lợi bất chính Nhằm khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm Nhẹ trách Nhiệm Hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Mai Thị Ngọc H tích cực hợp tác, cung cấp thông tin cho Công an huyện Bồ Trách phục vụ đấu tranh với đối tượng “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

tại thị trấn Hoãn Lão, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Phạm Sắc L được UBND các xã Lý Trạch, Nhân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình ghi Nhận tấm lòng vàng vì đã có Nhiều đóng góp trong công tác an sinh xã hội - từ thiện, Nhân đạo, có Hành động cứu người bị đuối nước, theo xác Nhận của Bệnh viện con của bị cáo vừa mới sinh bị khuyết tật cần chăm sóc đặc biệt, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị L có bố, mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, do đó, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt áp dụng:

Căn cứ vào quá trình Nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả của Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử quyết định loại và mức hình phạt đối với các bị cáo N sau:

Đối với bị cáo Mai Thị Ngọc H cần áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội Nhằm có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có Nhiều tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự, trước khi phạm tội có quá trình Nhân thân tốt, do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp Nhất của khung hình phạt là phù hợp. Ngoài ra, cần áp dụng khoản 5 Điều 359 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung cấm đảm Nhiệm công việc Nhất định đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Sắc L, Hội đồng xét xử thấy cần ấn định mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất Hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có quá trình Nhân thân tốt, có Nhiều tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự học tập, cải tạo tại địa phương, vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu Nhập ổn định.

Đối với bị cáo Phạm Thị L được hưởng Nhiều tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm Hình sự, có quá trình Nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là cũng đủ nghiêm và phù hợp với tính chất Nhân đạo của pháp L. Miễn khấu trừ một phần thu Nhập trong thời gian chấp Hành hình phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị L do không có thu Nhập ổn định.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy cần ấn định hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Buộc các bị cáo phải nộp các khoản tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể:

+ Buộc bị cáo Mai Thị Ngọc H phải nộp số tiền 320.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng N trước khi mở phiên toà, bị cáo đã nộp được 150.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 170.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Sắc L phải nộp số tiền 105.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thị L phải nộp số tiền 14.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng N trước khi mở phiên toà các bị cáo đã nộp đủ.

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 269.000.000 đồng mà các bị cáo Mai Thị Ngọc H, Phạm Sắc L, Phạm Thị L đã nộp để khắc phục hậu quả trước khi xét xử.

- Trả lại các vật chứng cho các bị cáo do không liên quan đến Hành vi phạm tội, gồm: trả lại 01 CPU Nhãn hiệu GIPC và 01 điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung Galaxy Quantum2 cho bị cáo Phạm Thị L; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Mai Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 12PRO cho bị cáo Phạm Sắc L.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 bút Nhãn hiệu Pentel 1.0 mm; 01 bút Nhãn hiệu EXQUISITE 0.5; 01 bút Nhãn hiệu TIZO 0.5; 02 bút bi Nhãn hiệu TL-027; 01 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-03/VN; 03 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-01.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án các vật chứng được chuyển theo hồ sơ: 26 học bạ THPT và các văn bản giấy tờ liên quan đến việc chứng Minh Hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Mai Thị Ngọc H phạm tội “Giả mạo trong công tác”; các bị cáo Phạm Sắc L, Phạm Thị L, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 359; Điều 38; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Mai Thị Ngọc H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đây (từ ngày 15/4/2023 đến ngày 28/4/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thị Ngọc H cấm đảm nhiệm công việc văn thư trong thời hạn 02 (hai) năm.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Sắc L 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/8/2024).

Giao bị cáo Phạm Sắc L cho Ủy ban Nhân dân xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của L Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 341; Điều 36; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Phạm Thị L 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an huyện Bố Trạch Nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban Nhân dân xã Nhân T, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ một phần thu Nhập cho bị cáo Phạm Thị L trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện Những nghĩa vụ quy định tại L Thi hành án Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 35; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), thời hạn chấp hành hình phạt kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp L.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Buộc bị cáo Mai Thị Ngọc H phải nộp số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp được 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), còn phải nộp tiếp 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Sắc L phải nộp số tiền 105.000.000 đồng (một trăm linh năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ trước khi xét xử.

- Buộc bị cáo Phạm Thị L phải nộp số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ trước khi xét xử.

Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 269.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu đồng) các bị cáo đã nộp, trong đó: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu

đồng) do bị cáo Mai Thị Ngọc H nộp; 105.000.000 đồng (một trăm linh năm triệu đồng) do bị cáo Phạm Sắc L nộp và 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) do bị cáo Phạm Thị L nộp. (Trong số tiền trên thì có 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) có tại Tài khoản số 3949.0.1054377.00000 của Cục Thi hành án dân sự do Phòng Cảnh sát thi hành án Hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Quảng Bình chuyển đến theo Ủy Nhiệm chỉ ngày 08/5/2024 và aNh Hoàng Văn BìNh nộp thay cho bị cáo Mai Thị Ngọc H theo Giấy nộp tiền ngày 26/8/2024 tại Ngân Hàng Agribank Chi Nhánh tỉnh Quảng Bình; có 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) do bị cáo Phạm Thị L nộp cho bị cáo và nộp thay Phạm Sắc L tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tiền số 0005353 ngày 20/6/2024).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị L 01 CPU Nhãn hiệu GIPC và 01 điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung Galaxy Quantum2; trả lại 01 điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO màu xANH cho bị cáo Mai Thị Ngọc H; trả lại 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 12PRO cho bị cáo Phạm Sắc Luậ.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bút Nhãn hiệu Pentel 1.0 mm; 01 bút Nhãn hiệu EXQUISITE 0.5; 01 bút Nhãn hiệu TIZO 0.5; 02 bút bi Nhãn hiệu TL-027; 01 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-03/VN; 03 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-018.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm N mô tả tại Biên bản giao Nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 07/5/2024)

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án các vật chứng được chuyển theo hồ sơ: 26 học bạ THPT và các văn bản giấy tờ liên quan có giá trị chứng minh Hành vi phạm tội của các bị cáo.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Mai Thị Ngọc H, Phạm Sắc L, Phạm Thị L và Nguyễn Văn Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với Những người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định (đối với Những người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo, Những người TGGT khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2024;
Tại phòng nghị án Toà án Nhân dân tỉnh Quảng Bình.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Hoà

Tiến HàNh nghị án vụ án Hình sự thụ lý số 42/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mai Thị Ngọc H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/12/1981 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội “Giả mạo trong công tác” theo điểm a khoản 4 Điều 359 Bộ luật Hình sự.

2. Phạm Sắc L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/12/1997 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

3. Phạm Thị L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/11/1980 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

4. Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/8/1971 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả traNh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp L;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN N SAU:

1. Tuyên bố các bị cáo: Mai Thị Ngọc H phạm tội “Giả mạo trong công tác” ; Phạm Sắc L, Phạm Thị L, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Biểu quyết 3/3

2. Về điều L áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 359; Điều 54; các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Mai Thị Ngọc H

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51..... BLHS: Phạt bị cáo Phạm Sắc L

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51..... BLHS: Phạt bị cáo Phạm Thị L

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ

Biểu quyết 3/3

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các đồ vật, tài sản đã thu giữ của các bị cáo có liên quan đến Hành vi phạm tội, gồm: : 01 CPU Nhân hiệu GIPC; 01 bút Nhân

hiệu Pentel 1.0 mm mực màu xanh; 01 bút Nhãn hiệu EXQUISITE 0.5 mực màu xanh; 01 bút Nhãn hiệu TIZO 0.5 mực màu xanh; 02 bút bi Nhãn hiệu TL-027 mực màu xanh; 01 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-03/VN mực màu xanh; 03 bút bi Nhãn hiệu Flex Office F0-018 mực màu xanh; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO màu xanh, vỏ ốp lưng màu xanh của Mai Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu IPHONE 12PRO, mặt lưng kính màu vàng đồng, ốp lưng trắng viền đen của Phạm Sắc L; 01 điện thoại di động Nhãn hiệu Samsung Galaxy Quantum2 của Phạm Thị L.

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng). Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản 3949.0.9048865.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, theo ủy Nhiệm chi ngày

Các vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao Nhận vật chứng ngày

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: các tài liệu được chuyển theo hồ sơ: 26 học bạ THPT; các văn bản giấy tờ liên quan theo biên bản thống kê vật chứng ngày 10/4/2024.

Biểu quyết 3/3

4. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Mai Thị Ngọc H phải nộp lại số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Thị Ngọc H, Phạm Sắc L, Phạm Thị L và Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Biểu quyết 3/3

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với Những người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định (đối với Những người vắng mặt tại phiên tòa).

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**